TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 93/2018/QĐST- HNGĐ

Cẩm X, ngày 10 tháng 09 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2018/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Lê Văn A, sinh năm 1975**

Trú quán: Thôn Quang Tr, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

*** Bị đơn: Chị Võ Thị Y, Sinh năm 1975**

Trú quán: Thôn Hoa Th, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, khoản 1 điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn A và chị Võ Thị Y

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Về con cái: Anh Lê Văn A và chị Võ Thị Y xác nhận có hai con chung: Lê Thị Nghi L (Nữ), sinh ngày 18/11/2005, cháu Lê Thị Xuân M(Nữ), sinh ngày 28/03/ 2008.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh A và chị Y như sau:

- Giao hai cháu Lê Thị Nghi L và cháu Lê Thị Xuân M cho chị Võ Thị Y trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục, anh Lê Văn A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Nghi L, sinh ngày 18/11/2005 mỗi tháng 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Anh Lê Văn A có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản: Anh Lê Văn A và chị Võ Thị Y xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chưa tạo lập được tài sản gì chung.

Anh Lê Văn A và chị Võ Thị Y thỏa thuận anh Lê Văn A hỗ trợ cho chị Võ Thị Y số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sau ly hôn trong vòng 12 tháng kể từ ngày ra quyết định.

+ Về nợ: Anh Lê Văn A và chị Võ Thị Y xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

+ Về án phí: Anh Lê Văn A và chị Võ Thị Y thỏa thuận: Anh Lê Văn A chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm X theo biên lai số 0000786 ngày 23/08/2018. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà T
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
-UBND xã Cẩm L để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị MT